

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2022.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Kim Th – sinh năm 1988, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Danh Út Nh - sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Kim Th như sau: Bà kết hôn với ông Danh Út Nh vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đến năm 2008 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh K vào ngày 13/02/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi về nhà hành hạ vợ con, khi đứa con lớn của vợ chồng bà bệnh mẹ thì bị ông Nhỏ kẻ dao vào cổ hăm dọa cắt cổ bé Đạt. Ngày 20/4/2022, bà về nhà cha mẹ ruột

sống và vợ chồng bà ly thân cho đến nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Danh Út Nh nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Danh Út Nh.

Thời gian chung sống, vợ chồng bà có 4 người con chung tên Danh Hồng Đ1 - sinh ngày 27/3/2008, Thị Cẩm T – sinh ngày 15/01/2011, Thị Ngọc Y – sinh ngày 08/02/2020 và Danh Hải Đ2 – sinh ngày 15/02/2022, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Danh Út Nh.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 04 người con chung và không yêu cầu ông Danh Út Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Danh Út Nh đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Danh Út Nh không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Danh Út Nh.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị Kim Th được ly hôn với ông Danh Út Nh. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 04 người con chung tên Danh Hồng Đ1 - sinh ngày 27/3/2008, Thị Cẩm T – sinh ngày 15/01/2011, Thị Ngọc Yên – sinh ngày 08/02/2020 và Danh Hải Đ2 – sinh ngày 15/02/2022 cho bà

Thị Kim Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà bà Thị Kim Th có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt bà Tho không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Thị Kim Th.

Ông Danh Út Nh là bị đơn trong vụ án, ông Danh Út Nh có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Danh Út Nh vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 21 tháng 6 năm 2022, Tòa án làm việc với ông Lý Văn U, giữ chức vụ Trưởng ấp H, xã Th, huyện Gò Quao và ông Danh H là cha ruột của ông Danh Út Nh để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Danh Út Nh thì được ông U và ông H cho biết ông Danh Út Nh hiện vẫn còn hộ khẩu chung với cha tên Danh Hiền ở ấp H, xã Th, huyện Gò Quao nhưng ông Danh Út Nh đã bỏ địa phương đi làm ở Bình Dương không rõ địa chỉ cụ thể. Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của ông Danh Út Nh và bà Thị Kim Th thì ông U và ông H không nắm được, chỉ biết vợ chồng họ có 04 người con chung. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Danh Út Nh vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Danh Út Nh.

[2]. Về hôn nhân: Bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18, ngày 13/02/2008, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được dẫn đến ly hôn. Bà Thị Kim

Th cho rằng ông Danh Út Nh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi về nhà hành hạ vợ con, thậm chí khi đưa con lớn của vợ chồng bà bệnh mẹ thì bị ông Nhỏ kẻ dao vào cổ hăm dọa cắt cổ nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Từ khi ly thân bà và ông Danh Út Nh không còn liên lạc với nhau. Ngày 06/7/2022 và ngày 21/7/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Danh Út Nh không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Danh Út Nh. Xét thấy, vợ chồng bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 05 tháng. Trong thời gian này, ông Danh Út Nh không liên lạc với bà Thị Kim Th, điều đó chứng minh ông Danh Út Nh không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Thị Kim Th cương quyết xin ly hôn với ông Danh Út Nh và khẳng định không còn tình cảm yêu thương ông Danh Út Nh, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Kim Th.

[4]. Về con chung: Bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh có 04 người con chung tên Danh Hồng Đ1 - sinh ngày 27/3/2008, Thị Cẩm T – sinh ngày 15/01/2011, Thị Ngọc Y – sinh ngày 08/02/2020 và Danh Hải Đ2 – sinh ngày 15/02/2022. Hiện ông Danh Út Nh không có ý kiến gì về quyền nuôi con. Bà Thị Kim Th là người trực tiếp nuôi con chung và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hết 04 người con chung. Mặt khác, cháu Đ1 và cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị Kim Th.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị Kim Th không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Kim Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Kim Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008864, ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Kim Th.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Kim Th và ông Danh Út Nh được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao 04 người con chung tên Danh Hồng Đ1 - sinh ngày 27/3/2008, Thị Cẩm T – sinh ngày 15/01/2011, Thị Ngọc Y – sinh ngày 08/02/2020 và Danh Hải Đ2 – sinh ngày 15/02/2022 cho bà Thị Kim Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Danh Út Nh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Kim Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008864, ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự có mặt vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang